

UBND HUYỆN MAI SƠN  
TRƯỜNG TIỂU HỌC CÒ NÒI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 01/KHCLPT-THCN

Cò Nòi, ngày 26 tháng 9 năm 2021

**KẾ HOẠCH**  
**CHIẾN LƯỢC 5 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG TIỂU HỌC**  
**CÒ NÒI GIAI ĐOẠN 2021- 2026 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

Để thực hiện đường lối đổi mới giáo dục Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quan trọng như: Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông... Qua đó đòi hỏi đòi hỏi các cơ sở giáo dục nói chung và các trường Tiểu học nói riêng phải xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển của từng nhà trường trong từng thời kỳ, từng giai đoạn để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân đã giao phó.

Các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương luôn nhận thức đúng đắn về công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, coi sự nghiệp giáo dục nói chung công tác xây dựng trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia nói riêng là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân và toàn xã hội, được thể hiện tại các văn bản của Đảng ủy - HĐND - UBND xã Cò Nòi. Hằng năm đều có sự giúp đỡ nhà trường xây dựng cơ sở vật chất và tạo điều kiện thuận lợi cho mọi hoạt động của nhà trường để trường hoàn thành tốt kế hoạch nhiệm vụ từng năm học.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2026 và tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của hiệu trưởng, ban lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược của trường Tiểu học Cò Nòi là hoạt động có ý nghĩa quan trọng, góp phần thực hiện tốt mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, kế hoạch phát triển Giáo dục và Đào tạo huyện Mai Sơn giai đoạn 2021-2026 nhằm phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và quốc tế. Hơn thế nữa nhà trường đã không ngừng phát triển bền vững, đã, đang và sẽ trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của cha mẹ và học sinh. Phần đầu thực hiện tốt chủ đề năm học “*Giáo dục tiểu học Cò Nòi là niềm tin của gia đình và xã hội*”.

Trên cơ sở đánh giá việc thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2016 - 2021, trường Tiểu học Cò Nòi xây dựng Kế hoạch Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2026 cụ thể như sau:

**I. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:**

Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 20/10/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2009;

Căn cứ Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”;

Căn cứ thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ thông tư số 59/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế, quy định tiêu chuẩn, quy trình kiểm tra và công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu và trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

## **II. TỔNG QUAN VỀ NHÀ TRƯỜNG:**

### **1. Giới thiệu lịch sử nhà trường:**

Trường Tiểu học Cò Nòi được thành lập theo (*Quyết định 2333/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 của UBND huyện Mai Sơn*); trụ sở đặt tại tiểu khu 19/5, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, gồm điểm Trung tâm và 05 điểm trường (*Tiểu khu 3, điểm 26/3, Hua Tát, bản Mòn, Nong Quỳnh*); tổng diện tích đất 23.256 m<sup>2</sup>; được công nhận lại trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 (*theo Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La*).

Năm học 2021-2022, trường có 50 lớp, 1.582 học sinh: Khối 1 có 9 lớp, 325 học sinh; Khối 2 có 9 lớp, 302 học sinh; Khối 3 có 12 lớp, 326 học sinh; Khối 4 có 11 lớp, 328 học sinh; Khối 5 có 9 lớp, 301 học sinh. Gồm 03 tổ chuyên môn (Tổ Khối 1; 2+3; 4+5). Đội ngũ giáo viên nhà trường đồng đều về trình độ chuyên môn, tâm huyết, nhiệt tình, yêu nghề, tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên 80 người: Cán bộ quản lý 04, giáo viên 67, nhân viên 03; HĐ 68 có 06. Trình độ đào tạo CBQL, GV: đại học 50, cao đẳng 13, trung cấp 03 (*Đang học đại học 01, đã đăng ký đi học đại học 16*); nhân viên: đại học 02, cao đẳng 01, được đào tạo theo vị trí việc làm; giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện 59, tỉnh 03. Chi bộ gồm 47 đảng viên, nhiều năm liền chi bộ được đánh giá, xếp loại chi bộ Hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, giữ vai trò hạt nhân lãnh đạo trong toàn bộ hoạt động của nhà trường; Công đoàn gồm 80 công đoàn viên; Chi đoàn gồm 15 đoàn viên; Liên đội gồm 965 đội viên. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, quản lý tài chính, tài sản theo đúng quy định, tổng số phòng học 50 (*20 phòng học kiên cố và 30 phòng học bán kiên cố*); 796 bộ bàn ghế 2 chỗ ngồi đủ cho 1.592 học sinh theo học tại trường; có phòng học bộ môn, nhà đa năng, các phòng chức năng, có các khu phụ trợ phục vụ công tác bán trú, trang thiết bị dạy học đủ và đảm bảo phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường. Hàng năm có kế hoạch và được sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất ngày càng khang trang hiện đại.

Nhà trường có kế hoạch giáo dục, thực hiện Chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục khác theo quy định của Phòng, Sở và Bộ Giáo dục và Đào tạo; công tác phổ cập được duy trì, tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; 100% học sinh được học 2 buổi/ngày và tổ chức sinh hoạt bán trú cho học sinh; tổ chức dạy học

môn tự chọn Tiếng Anh và Tin học. 05 năm trở lại đây, nhà trường đã duy trì được chất lượng giáo dục với kết quả tỉ lệ học sinh chuyển lớp hàng năm đạt 100%; học sinh Hoàn thành Chương trình tiểu học (HTCTTH) đạt 100%.

## 2. Thành tích đã đạt được:

Trường được Chủ tịch ủy ban nhân tỉnh tặng Bằng khen vào năm học 2019 - 2020 và Cờ dẫn đầu khối Tiểu học năm học 2019-2020. Năm học 2020-2021 nhà trường tiếp tục được Chủ tịch ủy ban nhân tỉnh tặng Bằng khen, được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng mức độ 2.

### 2.1. Tập thể nhà trường:

- Tập thể trường và các tổ chuyên môn giữ vững đạt Tập thể LĐTT và tập thể LĐXS;

- Bằng khen của UBND tỉnh Sơn La các năm 2019, 2020; năm 2021 nhận Cờ thi đua dẫn đầu khối tiểu học tỉnh Sơn La.

- Năm 2021 được công nhận lại Trường TH đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1.

### 2.2. Chi bộ liên tục được công nhận “Chi bộ trong sạch vững mạnh”.

2.3. Công đoàn: Liên tục được công nhận đơn vị tiên tiến xuất sắc cấp tỉnh. Được nhận Bằng khen của LĐLĐ tỉnh năm 2019, 2020, 2021.

2.4- Liên đội được Hội đồng đội tặng giấy khen năm 2021.

## A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

### I. Môi trường bên trong:

#### 1. Số liệu (đến thời điểm 30/5/2022):

<b>1.1. Nhân sự:</b> Tổng số nhân sự: 77	Nữ: 65
Trong đó: + Cán bộ quản lí	: 03 Nữ: 02
+ Giáo viên	: 65 Nữ: 58
+ Nhân viên	: 03 Nữ: 03
+ Hợp đồng Nghị định 68: 06	Nữ: 03

- Về loại cán bộ:

	Tổng số	Nữ	DT	Loại cán bộ			Ghi chú
				Biên chế	HD ngắn hạn	HD theo ND68	
Cán bộ quản lí	03	02		03			
G.viên, trong đó:	65	57	17	65			
- GV tiểu học	54	50	14	54			
- GV mỹ thuật	03	03		03			

	Tổng số	Nữ	DT	Loại cán bộ			Ghi chú
				Biên chế	HĐ ngắn hạn	HĐ theo ND68	
- GV âm nhạc	02	02		02			
- GV thể dục	03	01	02	03			
- GV tiếng Anh	02	02		02			
- GV Tin học	01		01	01			
GV TPT Đội							
Nhân viên	09	06	02	03		06	
<b>Cộng</b>	<b>77</b>	<b>65</b>	<b>19</b>	<b>74</b>		<b>06</b>	

Về Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

	Tổng số	Nữ	Chuẩn nghề nghiệp GVTH			Trình độ chuyên môn				Ghi chú
			Trên chuẩn	Đạt chuẩn	Chưa chuẩn	ĐH	CD	TC	Dưới TC	
CBQL	03	02		03		03				
Giáo viên	65	57	0	49	16	49	12	04		
Nhân viên	09	06				02	01		06	
<b>Cộng</b>	<b>77</b>	<b>65</b>		<b>52</b>	<b>16</b>	<b>54</b>	<b>13</b>	<b>04</b>	<b>06</b>	

- Về Trình độ ngoại ngữ, tin học:

	Tổng số	Nữ	Trình độ ngoại ngữ (tiếng Anh)			Trình độ tin học			Tiếng DT	Ghi chú
			ĐH	B	A	ĐH	B	A		
Cán bộ quản lí	03	02		03			03		03	
Giáo viên	65	57	02		63	02	63		6	
Nhân viên	09	06			03			03	03	
<b>Cộng</b>	<b>77</b>	<b>65</b>	<b>02</b>	<b>03</b>	<b>66</b>	<b>03</b>	<b>65</b>	<b>03</b>	<b>12</b>	

- Về tình hình đảng viên, trình độ lí luận chính trị:

	Tổng số	Nữ	Trình độ lí luận chính trị			Đảng viên	Ghi chú
			Cử nhân	Trung cấp	Sơ cấp		

Cán bộ quản lí	03	02		03		03	
Giáo viên	65	57			05	40	
Nhân viên	09	06				03	
<b>Cộng</b>	<b>77</b>	<b>65</b>	<b>0</b>	<b>03</b>	<b>05</b>	<b>46</b>	

**1.2. Học sinh:- Chia theo khối lớp, độ tuổi và địa bàn cư trú:**

<i>Chia theo khối lớp</i>	<i>Tổng số</i>	<i>Nữ</i>	<i>Chia theo độ tuổi</i>	<i>Tổng số</i>	<i>Nữ</i>
Khối 1	325	145	- 6 tuổi, sinh năm 2015	325	145
Khối 2	302	132	- 7 tuổi, sinh năm 2014	302	132
Khối 3	326	146	- 8 tuổi, sinh năm 2013	326	146
Khối 4	328	169	- 9 tuổi, sinh năm 2012	328	169
Khối 5	301	156	- 10 tuổi, sinh năm 2011	301	156
			- Trên 10 tuổi	0	
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1582</b>	<b>748</b>	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1582</b>	<b>748</b>

*- Chia theo diện chính sách:*

	<b>Tổng số</b>	<b>Nữ</b>	<b>Học sinh khuyết tật học hòa nhập</b>	<b>Học sinh thuộc hộ nghèo (cận nghèo)</b>	<b>Học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ</b>	<b>Ghi chú</b>
Khối 1	325	145	1	04		
Khối 2	302	132	4	10		
Khối 3	326	146	4	7		
Khối 4	328	169	2	6		
Khối 5	301	156	1	7		
<b>Cộng</b>	<b>1582</b>	<b>748</b>	<b>12</b>	<b>34</b>		

**- Chất lượng học sinh:**

Tỷ lệ học sinh học tập hoàn thành các nội dung môn học và hoạt động giáo dục chiếm 99,5%. Thành tích học sinh đạt giải các kỳ thi giao lưu, giải toán trên Internet đạt kết quả cao (năm học 2021 – 2022 có 75 học sinh đạt giải trạng nguyên Tiếng Việt phân thi Hội (tương đương cấp huyện), 03 học sinh trạng nguyên Tiếng Việt phân thi Hội (tương đương cấp Tỉnh), và 02 học sinh đạt giải cấp Quốc gia); Năm 2021 - 2022 có 12 đạt giả Tiếng Anh cấp huyện; 05 em đạt giải cấp tỉnh; 03

em được cấp Quốc gia; Kết quả thi tuyển sinh lớp 6 vào trường THCS Chất lượng cao đạt kết quả cao.

### 1.3. Cơ sở vật chất:

a) **Phòng học:** 50 phòng.

- Tổng số phòng (theo bảng thống kê):

Số TT	Tên hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
<b>I. Diện tích các phòng hành chính, phòng chức năng (20 phòng):</b>					
01	Phòng Hiệu trưởng	Phòng	01	21	
02	Phòng Phó Hiệu trưởng	Phòng	02	42	
03	Phòng y tế	Phòng	01	22	
4	Nhà kho	Phòng	03	15	
5	Phòng Tiếng Anh	Phòng	01	45	
6	Phòng HĐ GV, phòng họp	Phòng	02	90	
7	Phòng thư viện	Phòng	03	135	
8	Phòng dạy học ngoại ngữ	Phòng	01	42	
9	Phòng tin học	Phòng	03	135	
10	Nhà đa năng	Phòng	01	400	
1	Phòng truyền thống Đội	Phòng	01	22	
12	Phòng bảo vệ	Phòng	01	16	
				1120	
<b>II. Diện tích các phòng học văn hóa (50 phòng):</b>					
15	Phòng học	Phòng	50	2700	
<b>III. Diện tích các nhà vệ sinh (10 nhà vệ sinh):</b>					
16	Nhà vệ sinh CB, GV, NV	Phòng	03	45	Nam, nữ riêng
17	Nhà vệ sinh học sinh	Nhà	07	210	
<b>4. Diện tích các nhà để xe, nhà ăn: (05 phòng)</b>					
18	Nhà xe CB, GV, NV	Nhà	03	135	
19	Nhà ăn	Nhà	02	200	
<b>IV. Diện tích cây xanh, sân chơi, bãi tập:</b>					
20	Cây xanh			1200	
21	Vườn trường	Khu	1	200	
<b>Tổng diện tích mảng xanh</b>				<b>640000</b>	
22	Sân chơi	Sân	1	10856	

23	Bãi tập	Bãi	1	6000	
<b>Tổng diện tích đất toàn khuôn viên: 23256m<sup>2</sup></b>					

**b) Phòng Thư viện:**

Có 02 phòng hoạt động của thư viện: Là nơi lưu trữ tài liệu tra cứu, sách giáo khoa, sách giáo viên, sách tham khảo, báo chí, tạp chí phục vụ cho dạy và học của giáo viên và học sinh trong nhà trường được sử dụng thường xuyên;

Thư viện có đủ bàn ghế, trang thiết bị, tài liệu tham khảo theo quy định.

Có đủ các loại sổ sách theo dõi thư viện theo qui định, ghi chép đầy đủ;

Có kế hoạch đọc sách cho từng khối lớp theo tuần;

Hàng năm, nhà trường được bổ sung sách, báo và tài liệu tham khảo;

**c) Phòng Y tế:**

01 phòng y tế được trang bị đầy đủ trang thiết bị, thuốc theo quy định.

Các phòng chức năng gồm phòng Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn, Đoàn Đội đảm bảo đủ cơ sở vật chất nhà trường đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại.

**d) Thiết bị :**

Thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

Nhà trường được trang bị thiết bị giáo dục theo danh mục tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo qui định. Ngoài ra, trường còn tự làm và mua sắm thêm một số tranh ảnh, đồ dùng dạy học phục vụ cho việc dạy và học của thầy và trò;

Hàng năm, nhà trường cấp phát cho mỗi giáo viên một bộ văn phòng phẩm, một bộ sách giáo khoa, tài liệu hướng dẫn giảng dạy và các tài liệu cần thiết khác phục vụ quá trình giảng dạy;

Giáo viên thường xuyên sử dụng thiết bị và tự làm một số đồ dùng dạy học trong các giờ lên lớp, đảm bảo hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp được qui định trong chương trình giáo dục tiểu học;

Hàng năm, nhà trường tiến hành kiểm kê, mua bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học, cụ thể:

Đầu năm nhà trường có biên bản bàn giao;

Cuối năm có biên bản kiểm kê theo từng loại sách, tài liệu:

Tên sách	ĐV tính	Số lượng	Tỉ lệ đáp ứng	Ghi chú
Sách giáo khoa	Bản	1115	100%	
Sách thiếu nhi	Bản	4525	100%	
Sách tham khảo	Bản	3750	100%	

Sách nghiệp vụ GV	Bản	560	100%	
-------------------	-----	-----	------	--

- Trang thiết bị dạy - học:

<b>1. Bộ đồ dùng dạy học tối thiểu</b>	<b>ĐV tính</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỉ lệ đáp ứng</b>	<b>Ghi chú</b>
- Thiết bị dạy học lớp 1	Bộ	09	100%	
- Thiết bị dạy học lớp 2	Bộ	09	100%	
- Thiết bị dạy học lớp 3	Bộ	12	100%	
- Thiết bị dạy học lớp 4	Bộ	11	100%	
- Thiết bị dạy học lớp 5	Bộ	9	100%	
<b>2. Thiết bị dùng chung</b>				
- Máy tính	Bộ	40	100%	
- Phần mềm tin học	Bộ	05	100%	
- Máy chiếu	Bộ	22	100%	
- Thiết bị âm thanh	Bộ	03	100%	
<b>3. Bàn ghế học sinh</b>				
- Bàn 2 chỗ ngồi	Bộ	792	100%	

## **2. Mặt mạnh, mặt yếu:**

**2.1. Mặt mạnh:** Công tác tổ chức quản lý của Ban giám hiệu có tầm nhìn khoa học, sáng tạo; các kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế; công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới; được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên: Đủ về số lượng, chất lượng chuyên môn khá đồng đều, đạt chuẩn 100%, trong đó 95% trên chuẩn. Đoàn kết, trách nhiệm, cầu tiến. hiệt tình, yêu nghề, gắn bó với nhà trường và mong muốn nhà trường phát triển; năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Nhiều người có trình độ chuyên môn giỏi và bề dày kinh nghiệm trong giảng dạy.

Quy mô trường phù hợp với quy định trong Điều lệ Trường tiểu học. Đại đa số học sinh ngoan ngoãn, chăm học.

Cơ sở vật chất khang trang, rộng rãi, thoáng mát. Thiết bị dạy - học đủ để phục vụ cho giảng dạy và học tập của nhà trường.

### **2.2. Mặt yếu:**

#### **- Tổ chức quản lý của Ban giám hiệu:**

Chưa được tự chủ về tuyển chọn cán bộ, giáo viên, nhân viên



Điều kiện về nguồn lực chưa đảm bảo cho mọi hoạt động (Thiếu cán bộ chuyên trách, thủ quỹ, hỗ trợ trẻ khuyết tật).

**- *Đội ngũ giáo viên, nhân viên:***

Năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ một số ít giáo viên chưa thực sự đồng đều. Một bộ phận nhỏ giáo viên còn hạn chế trong hoạt động dạy học, quản lý, giáo dục học sinh theo hướng đổi mới.

Một số giáo viên tuổi cao khả năng trình độ công nghệ thông tin hạn chế.

Trình độ ngoại ngữ, tin học của cán bộ giáo viên còn hạn chế nhất là đối với những đồng chí tuổi cao. Đây là trở ngại lớn trong việc vận dụng những phương pháp dạy học hiện đại. Việc tự học tự bồi dưỡng của giáo viên còn hạn chế, chưa thật tự giác, do đó hiệu quả chưa cao.

**- *Cơ sở vật chất:*** Phòng học bộ môn đảm bảo song vẫn cần có những phương tiện hiện đại, khó khăn cho việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

**- *Chất lượng học sinh:*** Địa bàn nhân dân sinh sống rộng điều kiện kinh tế của một số gia đình còn khó khăn nên mãi làm ăn thiếu sự quan tâm đến giáo dục nhất là việc học tập của con em nên có ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng chung của từng lớp và nhà trường, một số học sinh chưa có ý thức tự giác học tập, việc tự học, tự rèn luyện còn hạn chế.

## **II. Môi trường bên ngoài:**

Trường Tiểu học Cò Nồi được thành lập năm 2018. Theo từng giai đoạn, nhà trường đã xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đáp ứng với kế hoạch phát triển kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương.

Tình hình chính trị, an ninh trật tự, an toàn xã hội, kinh tế - văn hoá xã hội của địa phương ổn định, từng bước phát triển theo chiều hướng tích cực. Nhận thức việc học tập của cộng đồng dân cư ngày càng tiến bộ, mọi gia đình đều quan tâm tới việc học tập của con em và xem đây là nhiệm vụ hàng đầu để thoát nghèo. Khoa học công nghệ ngày càng xâm nhập, phát triển mạnh và được vận dụng khá rộng rãi trong cuộc sống hàng ngày, mang lại hiệu quả thiết thực, nhu cầu việc học đòi hỏi đáp ứng ngày càng cao. Chính quyền địa phương đã có nhiều chính sách tích cực nhằm phát triển giáo dục trên địa bàn.

### **1. Cơ hội:**

Được sự quan tâm của cấp ủy, Chính quyền địa phương, sự đồng thuận của tập thể cán bộ giáo viên nhân viên, sự tín nhiệm của học sinh và cha mẹ học sinh và nhân dân trên địa bàn.

Đội ngũ cán bộ giáo viên được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt, đạt trình độ trên chuẩn cao (95%)

Khuôn viên nhà trường đã được quy hoạch sắp xếp khoa học phù hợp. Diện tích của nhà trường đủ để phát triển cơ sở hạ tầng trường học trong giai đoạn mới.

Được Phòng GD&ĐT Mai Sơn quan tâm, chỉ đạo sâu sát về mọi mặt, động viên kịp thời, luôn tạo mọi điều kiện để nhà trường phát triển.

Cha mẹ học sinh trong địa bàn đã yên tâm tin tưởng vào chất lượng giáo dục của nhà trường, yên tâm khi được học tại trường.

## **2. Thách thức:**

Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội và của học sinh, đòi hỏi nhà trường phải có thay đổi vượt bậc về các điều kiện dạy - học cũng như phương pháp, cách thức tổ chức dạy học nhằm bắt kịp đà phát triển chung của ngành, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và chất lượng mũi nhọn, để thu hút đông đảo học sinh trong địa bàn về học tại trường.

Bồi dưỡng cho học sinh tinh thần thái độ học tập đúng đắn, vượt qua những biểu hiện tiêu cực của xã hội hiện tại như chơi game online, bạo lực học đường, ý thức khi tham gia giao thông,...

Chất lượng của một số ít giáo viên, nhân viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhất là khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, năng lực chủ động, sáng tạo, tinh thần đổi mới của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Sự vươn lên mạnh mẽ của các nhà trường trên địa bàn thị trấn Hát Lót cũng như huyện Mai Sơn tạo ra sự cạnh tranh về chất lượng.

## **III. Đánh giá những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được trong thực hiện chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021 - 2026:**

### **1. Mặt đạt được - Nguyên nhân khách quan, chủ quan:**

#### **1.1. Những kết quả đạt được:**

##### *1.1.1. Tập thể:*

Đến năm học 2021 - 2022, trường đã được đầu tư nâng cấp với cơ sở vật chất khang trang, hiện đại. Trang thiết bị dạy học đầy đủ. Khuôn viên thoáng mát với mảng xanh chiếm đến 80% diện tích khuôn viên trường.

Các phòng học, phòng chức năng, phòng phục vụ học tập, nhà vệ sinh, nhà xe đầy đủ, tiện nghi.

Nhiều năm liền, trường được công nhận danh hiệu “Lao động Xuất sắc” và “Đơn vị văn hóa” cấp huyện.

Năm 2021 trường được Sở GD&ĐT kiểm tra công nhận lại đạt mức 1; năm 2026 UBND tỉnh Sơn La tiếp tục công nhận lại trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1;

Nhiều năm liền, Chi bộ nhà trường được công nhận “Chi bộ trong sạch vững mạnh”; Công đoàn luôn đạt “Vững mạnh-Xuất sắc”

Thư viện được công nhận “Thư viện Xuất sắc” cấp tỉnh.

### *1.1.2. Cá nhân:*

Năm học 2021-2022, trường có 01 đồng chí CBQL giỏi cấp tỉnh, có 02 giáo viên được công nhận “Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh”; có 46 giáo viên được công nhận “Giáo viên dạy giỏi” cấp huyện; có 20 đồng chí được công nhận Giáo viên Chủ nhiệm giỏi. 02 cán bộ, giáo viên đạt “Chiến sĩ thi đua” cấp Cơ sở.

Tổng phụ trách đạt danh hiệu “Tổng phụ trách giỏi” cấp huyện.

Nhiều cán bộ, giáo viên được nhận giấy khen của Ủy ban nhân dân huyện Mai Sơn, Bằng khen của UBND tỉnh Sơn La...

## **1.2. Nguyên nhân:**

### *1.2.1. Nguyên nhân khách quan:*

Được sự quan tâm, đầu tư đúng mức của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Cò Nòi, Phòng GD&ĐT Mai Sơn, Ủy ban nhân dân huyện Mai Sơn trong việc chăm lo đến công tác giáo dục, nhất là công tác xây dựng cơ sở vật chất cho các trường trên địa bàn.

Điều kiện cơ sở vật chất khang trang, khuôn viên xanh, sạch, đẹp, trang thiết bị dạy học đầy đủ, góp phần không nhỏ vào kết quả giáo dục của nhà trường.

### *1.2.2. Nguyên nhân chủ quan:*

Bản thân mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên đều có tinh thần tự học, tự rèn, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tích cực tiếp cận nhanh chóng các phương pháp, hình thức dạy học mới, vận dụng có hiệu quả vào thực tiễn giảng dạy tại trường đúng với khẩu hiệu mà trường đang thực hiện: “*Giáo dục tiểu học là niềm tin của gia đình và xã hội*”.

## **2. Mặt chưa đạt được - Nguyên nhân khách quan, chủ quan:**

### **2.1. Tồn tại:**

Số ít giáo viên không có tinh thần cầu tiến, vượt khó để vươn lên.

Giáo viên, nhân viên còn chưa thẳng thắn nhìn nhận những khả năng, những đóng góp của đồng nghiệp đối với sự phát triển của nhà trường, còn cảm tính và đặc biệt là đề cao “cái tôi” trong bình bầu thi đua, khen thưởng.

Một số giáo viên chưa ý thức được tầm quan trọng cũng như mục đích, ý nghĩa của Hội thi “Giáo viên dạy giỏi” cấp trường.

Một số giáo viên tuổi cao chưa thành thạo trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy; chưa tiếp cận được các thiết bị hiện đại như các phần mềm dạy học, thiết kế và dạy học bằng bài giảng điện tử...

### **2.2. Nguyên nhân:**

#### *2.2.1. Nguyên nhân khách quan:*

Kinh phí hoạt động của nhà trường còn hạn chế, chưa đầu tư đúng mức để nâng cấp, cải tạo và xây dựng thư viện theo hướng “Thư viện xanh”, “Thư viện thân thiện”; chưa đủ kinh phí để đầu tư, mua sắm bảng tương tác.

Công tác xã hội hóa chưa thật sự hiệu quả do văn bản chỉ đạo của ngành chưa có sự đồng nhất sâu sát với thực tế của nhà trường.

Trong quá trình hội nhập, một bộ phận người dân đã bị ảnh hưởng những tiêu cực của xã hội, gây khó khăn cho nhà trường trong việc giáo dục học sinh tại cộng đồng.

### 2.2.2. Nguyên nhân chủ quan:

Một số ít giáo viên còn để những định kiến cá nhân xen vào công việc, nhìn nhận vấn đề chưa thẳng thắn, công bằng, khách quan trong đánh giá học sinh.

Số ít học sinh còn chưa ngoan, chưa thực hiện đúng nội quy, quy định của nhà trường.

### 3. Các vấn đề ưu tiên cần giải quyết trong giai đoạn tiếp theo.

Thực hiện dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng, đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh với mục tiêu nâng cao chất lượng dạy học.

Nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ Tâm và Tầm để thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới. Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong dạy học và công tác quản lý để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

Từng bước tăng cường cơ sở vật chất, xây mới, tu sửa, nâng cấp, và mua sắm mới cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu giáo dục...

Đổi mới công tác quản lý trên cơ sở đáp ứng theo các yêu cầu của các chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục.

Tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện: Nhà giáo mẫu mực, học sinh chăm ngoan, môi trường giáo dục lành mạnh...

Phấn đấu đạt các tiêu chuẩn, tiêu chí trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 và duy trì đề nghị công nhận lại vào năm học 2025 - 2026.

## B. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN, TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI

### I. QUY MÔ SỐ LỚP, SỐ HỌC SINH:

**Dự kiến số lớp, số học sinh giai đoạn 2021 - 2026 (Số HS mỗi lớp từ 35 HS)**

Năm học	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Tổng cộng	
	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp
<b>2021-2022</b>	325	9	302	9	326	12	328	11	301	9	<b>1582</b>	<b>50</b>
<b>2022 - 2023</b>	281	9	324	9	293	9	328	12	328	11	<b>1554</b>	<b>50</b>
<b>2023 - 2024</b>	306	9	277	9	316	9	293	9	331	12	<b>1523</b>	<b>48</b>
<b>2024 - 2025</b>	305	9	306	9	277	9	316	9	293	9	<b>1497</b>	<b>45</b>
<b>2025 - 2026</b>	303	9	305	9	306	9	277	9	316	9	<b>1507</b>	<b>45</b>

### II. SỨ MỆNH:

Xây dựng nhà trường trở thành môi trường học tập nền nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội, điều kiện phát triển năng lực và tư duy sáng tạo.

## II. TÂM NHÌN:

Phấn đấu xây dựng nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới. Tiếp tục nâng cao vị thế của nhà trường duy trì ở top đầu của Giáo dục Mai Sơn và của tỉnh Sơn La. Giáo viên, học sinh luôn tự tin, năng động và luôn có khát vọng vươn lên. Phấn đấu giữ vững trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 và đảm bảo duy trì, nâng cao các điều kiện trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, đạt kiểm định chất lượng cấp độ 1.

Giữ vững thương hiệu trường trọng điểm chất lượng cao; là trung tâm văn hoá giáo dục của địa phương; là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình; là nơi giáo viên và học sinh luôn năng động sáng tạo và vươn tới thành công.

## IV. GIÁ TRỊ CỐT LÕI:

- Tình đoàn kết
- Tình thương yêu
- Tính trung thực
- Tính sáng tạo
- Lòng tự trọng
- Lòng khoan dung
- Sự hợp tác
- Khát vọng vươn lên

## V. PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG:

***“Chất lượng giáo dục ngày càng cao là danh dự của nhà trường”***

### C. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2016- 2021

#### I. MỤC TIÊU CHUNG

##### *1.1. Mục tiêu phát triển giáo dục:*

Tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, điều chỉnh nội dung dạy học linh hoạt theo đối tượng học sinh trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng, phát huy năng lực của học sinh.

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành TW khóa XIII về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Đối với việc dạy học ngoại ngữ: Tổ chức dạy tiếng Anh theo chương trình đề án ngoại ngữ 2020 trong những năm học tiếp theo. Dạy tin học cho học sinh từ lớp 1 đến lớp 5;

Tích cực vận dụng những thành tố tích cực của mô hình trường học mới;

Thực hiện dạy học theo Chương trình GDPT (2018) đối với lớp 1 và lớp 2. Chương trình VNEN các khối lớp từ 3->5;

Dạy học Mỹ thuật theo phương pháp Đan Mạch;

Tiếp tục dạy học tích hợp giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, giáo dục thông qua di sản ...

Tích cực đổi mới PP dạy học; đổi mới cách đánh giá học sinh tiểu học;

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng cao nhất nhu cầu học tập của học sinh. Từ năm 2021 đến năm 2026 có 100% học sinh học đúng độ tuổi ở các khối lớp, 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học, 100% học sinh lớp 5 HTCTTH. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục TH-XMC.

### *1.2. Phát triển chất lượng giáo dục*

Trong giai đoạn 2021 - 2026 phân đầu chỉ tiêu các hoạt động cụ thể như sau:

- Tuyển sinh vào lớp 1: 100%.
- Tỷ lệ bỏ học trong năm và qua hè: 0%.
- Phổ cập giáo dục TH XMC: đạt tỉ lệ phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi đạt từ 98% trở lên.

+ Xếp loại 2 mặt giáo dục:

#### **\* Các hoạt động giáo dục:**

- + Hoàn thành tốt nội dung học tập các môn học và hoạt động: 42,6%
- + Hoàn thành nội dung học tập các môn học và hoạt động 57,4%
- + Chưa hoàn thành nội dung học tập các môn học và hoạt động : 0,0%

#### **\* Các năng lực và phẩm chất:**

- + Tốt: 1388/1582 tỷ lệ 87,7%; Đạt:194/1582 tỷ lệ 12,3%; CCG: 00 %
- Duy trì 100% số học sinh lớp 5 HTCTTH vào học THCS; Học sinh thi vào lớp 6 trường THCS Chất lượng cao Mai Sơn đạt từ 25 học sinh trở lên.

- Tham gia dự thi và có học sinh đạt giải trong kỳ thi giải Toán, Tiếng Anh các cấp, Cùng Trạng nguyên Tiếng Việt.

- Tích cực tham gia và đạt giải trong các kỳ thi, hội thi TĐTT, VHVN, kể chuyện Bác Hồ do các cấp tổ chức.

## **II. MỤC TIÊU CỤ THỂ**

### **1. Đối với nhà trường:**

#### *1.1. Phát triển trường chất lượng cao:*

- Từ năm học 2021 -2026: Duy trì Trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

#### *1.2. Phát triển về quy mô lớp học:*

Năm học	Số lớp	Số học sinh	Số học sinh/1 lớp	Hạng trường	Ghi chú
2021-2022	50	1582	31,64	I	
2022 - 2023	50	1554	31,08	I	
2023 - 2024	48	1523	31,72	I	

2024 - 2025	45	1497	33,26	I	
2025 - 2026	45	1507	33,48	I	

## 2. Đối với cán bộ, giáo viên:

### 2.1. Mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức

Xây dựng đội ngũ CB - GV - NV đủ về số lượng, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực, tận tụy yêu nghề mến trẻ, đoàn kết thống nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của trường. Cụ thể:

- Đối với Cán bộ quản lý: 100% trình độ Đại học; 100% tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị; 100% được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục; có chứng chỉ ngoại ngữ và tin học. Đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hằng năm đều được xếp loại Xuất sắc.

- Đối với Giáo viên: 100% trình độ đào tạo cao đẳng và đại học, 100% giáo viên có trình độ ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, 60% giáo viên có chứng chỉ Ngoại ngữ; 100% giáo viên đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ loại Khá trở lên, trong đó có 35% giáo viên được xếp loại xuất sắc; 100% giáo viên đều xếp loại Khá, Tốt về chuyên môn nghiệp vụ, không có giáo viên xếp loại Trung bình; 95% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 80% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi huyện trở lên; 100% giáo viên được xếp loại khá, giỏi về bồi dưỡng thường xuyên.

### 2.2 Nhu cầu đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên từ 2021 đến 2026

Năm học	Số lớp	TS CB, GV, NV	C B Q L	Giáo viên						Nhân viên				
				Văn hóa	Â.nhac	M.thuật	T.Anh	TD	Tin học	Thiết bị	T. viên	Y tế	VT-P.vụ	Bảo vệ
2021 - 2022	50	77	3	54	2	3	2	3	1	1	1	0	4	3
2022 - 2023	50	76	3	52	2	3	3	3	1	1	1	0	4	3
2023 - 2024	48	76	3	52	2	3	3	3	1	1	1	0	4	3
2024 - 2025	45	76	3	52	2	3	3	3	1	1	1	0	4	3
2025 - 2026	45	76	3	52	2	3	3	3	1	1	1	0	4	3

## 3. Học sinh:

Năm học	Số học sinh	Duy trì sĩ số	Xếp loại cuối năm	Hoàn thành chương trình lớp học	Hoàn thành chương trình tiêu học	Ghi chú

			<i>Hoàn thành Môn học và các HĐGD</i>	<i>Đạt về Năng lực</i>	<i>Đạt về Phẩm chất</i>			
<b>2021 - 2022</b>	<b>1582</b>	1582 (100%)	1582 (100%)	1582 (100%)	1582 (100%)	1582 (100%)	1582 (100%)	
<b>2022 - 2023</b>	<b>1554</b>	1554 (100%)	1554 (100%)	1554 (100%)	1554 (100%)	1554 (100%)	1554 (100%)	
<b>2023 - 2024</b>	<b>1523</b>	1523 (100%)	1523 (100%)	1523 (100%)	1523 (100%)	1523 (100%)	1523 (100%)	
<b>2024 - 2025</b>	<b>1497</b>	1497 (100%)	1497 (100%)	1497 (100%)	1497 (100%)	1497 (100%)	1497 (100%)	
<b>2025 - 2026</b>	<b>1507</b>	1507 (100%)	1507 (100%)	1507 (100%)	1507 (100%)	1507 (100%)	1507 (100%)	

#### **4. Về thư viện và trang thiết bị dạy- học:**

- Hàng năm lập dự trù mua bổ sung thêm sách, báo, tạp chí,... cho thư viện theo quy định.
- Bảo quản tốt các loại sách.
- Xây dựng “Thư viện xanh”; “Thư viện thân thiện” vào năm học 2021 - 2022.
- XD thư viện xuất sắc cấp tỉnh được công nhận lại vào năm học 2021-2022

<b>Năm học</b>	<b>Sách giáo khoa</b>	<b>Sách tham khảo</b>	<b>Tài liệu khác</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>2021 - 2022</b>	1115	3750	5085	
<b>2022 - 2023</b>	1135	3780	5150	
<b>2023 - 2024</b>	1205	3840	5200	
<b>2024 - 2025</b>	1245	3865	5275	
<b>2025 - 2026</b>	1275	3880	5285	

- Trang thiết bị dạy - học:

<b>1. Bộ đồ dùng dạy học tối thiểu</b>	<b>Năm học 2021-2022</b>	<b>Năm học 2022-2023</b>	<b>Năm học 2023-2024</b>	<b>Năm học 2024-2025</b>	<b>Năm học 2025-2026</b>
- Thiết bị dạy học lớp 1	09	09	09	09	09
- Thiết bị dạy học lớp 2	09	09	09	09	09
- Thiết bị dạy học lớp 3	12	09	09	09	09
- Thiết bị dạy học lớp 4	11	12	09	09	09
- Thiết bị dạy học lớp 5	09	11	12	09	09
<b>2. Thiết bị dùng chung</b>					
- Máy tính	40	50	60	70	90
- Phần mềm tin học	05	05	05	05	05
- Máy chiếu	22	22	22	22	22



- Bảng tương tác	00	00	00	00	00
- Thiết bị âm thanh	03	03	03	03	03
<b>3. Bàn ghế học sinh</b>					
- Bàn 2 chỗ ngồi	792	778	762	749	754

### **5. Kế hoạch và biện pháp tăng nguồn lực tài chính:**

Huy động nguồn tài chính từ tất cả các nguồn: ngân sách nhà nước và địa phương, vận động nhân dân và cha mẹ học sinh.

Tranh thủ sự đầu tư, ủng hộ của các doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội

Thực hiện đúng theo nguyên tắc tài chính. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu chi các nguồn; công khai tài chính đúng quy định

Tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh thường xuyên phối hợp hỗ trợ nhà trường trong mọi hoạt động. Bàn bạc thống nhất và theo dõi thu chi các khoản thu hộ của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Huy động các nguồn lực xã hội khác như: Doanh nghiệp tư nhân, các mạnh thường quân,... hỗ trợ thêm kinh phí trang bị thêm một số trang thiết bị, đồ dùng học tập, hỗ trợ cấp học bổng, giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó.

### **6. Giải pháp thực hiện:**

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về vai trò, vị trí và sự cần thiết phải đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể sư phạm đối với sự nghiệp phát triển nhà trường.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học, dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Thường xuyên kiểm tra các HĐ chuyên môn trong nhà trường. Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên trong trường.

### **7. Đảm bảo chất lượng:**

#### *7.1 Các điều kiện đảm bảo chất lượng*

Đảm bảo tối đa về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ giáo viên giảng dạy. sắp xếp và bố trí đủ số lượng giáo viên, đảm bảo cơ cấu giáo viên, nhất là giáo viên ngoại ngữ và giáo viên các bộ môn khác.

Đảm bảo đủ phòng học để học tổ chức tốt các hoạt động dạy học, dạy đội tuyển, phụ đạo học sinh yếu theo kế hoạch. Có đủ các phòng bộ môn, phòng chức năng và các công trình phụ trợ. Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

Đẩy mạnh thực hiện ứng dụng CNTT trong công tác quản lý; ứng dụng phần mềm quản lý giáo dục, phần mềm quản lý cán bộ giáo viên nhân viên; quản lý bán trú, quản lý nhà trường; sử dụng tin nhắn điện tử, học bạ điện tử.

Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí cán bộ giáo viên hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu.

### *7.2. Các biện pháp quản lý nâng cao chất lượng*

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo quy định; dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên bằng nhiều biện pháp, trong đó quan tâm đến hình thức tự bồi dưỡng ở nhà trường theo đơn vị, tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn để 100% đạt trình độ trên chuẩn, dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hè, dự chuyên đề cụm, dự giờ đồng nghiệp, tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, đăng ký tiết dạy tốt, học tốt...

Đi sâu bồi dưỡng tay nghề cho giáo viên. Phần đầu 85% giáo viên đạt chuyên môn loại tốt, 15% giáo viên đạt loại khá và không có giáo viên đạt yêu cầu.

Tổ chức các hoạt động theo hướng lấy học sinh làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Tăng cường phụ đạo học sinh yếu và bồi dưỡng học sinh giỏi, giáo dục đạo đức cho học sinh trong tất cả các môn học.

### *7.3. Các hoạt động đảm bảo chất lượng*

Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục; thực hiện đổi mới PP dạy học.

Thực hiện mục tiêu Phổ cập giáo dục TH- XMC

Bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên kiến thức và kỹ năng tuyên truyền với các bậc cha mẹ học sinh và cộng đồng về công tác giáo dục học sinh.

Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp hiệu quả.

### *7.4. Hoạt động tự đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng*

Việc tự đánh giá chất lượng trường học thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Công tác tự đánh giá của nhà trường cần thực hiện đầy đủ theo quy trình và tự đánh giá đúng 5 tiêu chuẩn, 36 tiêu chí, 108 chỉ số theo Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

## **D. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC**

## **I. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực của học sinh:**

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông (2018) của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, Công văn 896/BGD&ĐT, tài liệu về chuẩn kiến thức và kỹ năng, tài liệu giảm tải của Bộ; tài liệu hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học ở tiểu học; Công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01 tháng 9 năm 2011 về “Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông”; thực hiện việc sử dụng sách, tài liệu tham khảo trong trường phổ thông theo công văn số 2372/BGDĐT-GDTrH ngày 11/4/2013 của Bộ GD&ĐT; dạy tích hợp vào các môn học về biến đổi khí hậu, tiết kiệm năng lượng, kỹ năng sống và đạo đức Hồ Chí Minh, quyền và bổn phận trẻ em, bình đẳng giới, an toàn giao thông,... việc dạy tích hợp đảm bảo sự hợp lý, nhẹ nhàng không gây áp lực cho học sinh.

Thực hiện Chương trình Giáo dục Phổ Thông 2018; năm học 2020 - 2021 đổi với lớp 1. năm học 2021 - 2022 lớp 2, năm học 2022 - 2023 lớp 3, năm học 2023 - 2024 lớp 4, năm học 2024 - 2025 lớp 5.

Đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường ứng dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” vào các môn Tự nhiên và Xã hội ở các lớp 1, 2, 3 và môn Khoa học ở lớp 4, 5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào giảng dạy môn Lịch sử và Địa lí ở các lớp 4, 5. Tích cực dạy học cá thể, chú trọng và phát huy năng khiếu, sở trường của mỗi học sinh.

Đổi mới hình thức, nội dung các hoạt động giáo dục đạo đức, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn, giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Tổ chức nghiêm túc và có hiệu quả các Hội thi “Giáo viên dạy giỏi” và “Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi”.

Thực hiện đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư 22/2016 và Thông tư 27/2020/TT- BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

Bắt đầu từ năm học 2020 – 2021 Thực hiện đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư 27/2020/TT- BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

## **II. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ:**

Khuyến khích đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý tự học, tự rèn để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng tốt theo yêu cầu của xã hội.

Tạo môi trường thuận lợi để cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy hết khả năng của mình; tích cực, sáng tạo trong công việc và có những việc làm mang tính đột phá nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản,

có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, khoa học, hợp tác, đề cao tính tự giác, tính kỷ luật.

Thực hiện đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và quy hoạch một cách khoa học, có tầm nhìn dài hạn.

### **III. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa:**

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

Hàng năm có kế hoạch bố trí kinh phí mua sắm đồ dùng, bổ sung trang thiết bị phục vụ dạy học để đáp ứng cho việc nâng chất lượng dạy học.

Khuyến khích sử dụng và nâng cao hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

### **IV. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin:**

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, tài chính, thư viện - thiết bị, cơ sở vật chất, thông tin mạng, giảng dạy, các hoạt động thi đua... góp phần nâng cao chất lượng quản lý và dạy - học.

Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học, tự rèn hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng thành thạo máy vi tính, website, mail, internet phục vụ cho công việc.

Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, năm học 2021 - 2022, mỗi giáo viên có sử dụng ít nhất 40% tiết ứng dụng công nghệ thông tin.

Khai thác triệt để công nghệ thông tin điện tử của trường và các trang điện tử, báo mạng khác để khai thác thông tin bổ ích.

Vận dụng có hiệu quả “sổ liên lạc điện tử” tại hệ thống thông tin giáo dục; sử dụng sổ nhận xét học sinh trên phần mềm của hệ thống.

Khuyến khích giáo viên, nhân viên tạo lập và sử dụng có hiệu quả hộp thư điện tử riêng.

### **V. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục:**

Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giáo dục trong các tầng lớp nhân dân, các tổ chức xã hội cùng cộng đồng có trách nhiệm với nhà trường để làm tốt nhiệm vụ giáo dục.

Tích cực huy động nguồn lực xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.

## **VI. Tăng cường mối quan hệ giữa Nhà trường - Gia đình - Xã hội, tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế:**

Xây dựng mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với ban đại diện cha mẹ học sinh theo đúng Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT về Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Thường xuyên lắng nghe, tiếp thu các ý kiến đóng góp, xây dựng của cộng đồng.

Tăng cường công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, từng bước nâng cao cộng đồng trách nhiệm giữa Nhà trường - Gia đình - Xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch giáo dục hàng năm.

Tăng cường và duy trì mối quan hệ, giao lưu với Trường Tiểu học trên tinh thần hợp tác và chia sẻ.

### **E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

#### **I. Phổ biến chiến lược phát triển nhà trường:**

Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục trường Tiểu học Cò Nòi giai đoạn 2021-2026 được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan cấp trên, Đảng ủy, chính quyền địa phương, học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường.

Thông qua ban đại diện cha mẹ học sinh, phổ biến đến cha mẹ học sinh nội dung của chiến lược phát triển.

Đưa lên cổng thông tin điện tử của trường cũng như niêm yết tại bảng tin cho cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường được biết.

#### **II . Xây dựng lộ trình:**

##### **1. Giai đoạn 2021 - 2023:**

Triển khai Kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, viên chức. Báo cáo lên cơ quan cấp trên để xin ý kiến chỉ đạo.

Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.

Hoàn thành cơ bản xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ, tham mưu đầu tư xây mới sân chơi, phòng học, phòng chức năng; bổ sung trang thiết bị.

Tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nhà trường, phấn đấu đạt và giữ vững chất lượng cấp độ 1.

Duy trì, giữ vững chất lượng trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

##### **2. Giai đoạn 2024-2026:**

Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.

Tham mưu với lãnh đạo và phụ huynh học sinh trong việc nâng cao chất lượng phòng học và các phòng chức năng theo quy định, đảm bảo đạt chuẩn quy định, hiệu quả trong dạy và học.

Duy trì tốt các tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia mức độ 1.

##### **3. Giai đoạn 2021-2026 (Tầm nhìn đến năm 2030):**

Xây dựng chất lượng giáo dục nhà trường một cách toàn diện và bền vững; Nâng cao chất lượng dạy – học và cơ sở vật chất nhà trường theo hướng hiện đại; Đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông mới.

### **III. Trách nhiệm thực hiện:**

**1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng:** Xây dựng chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2021-2026 và tầm nhìn đến năm 2030.

Thành lập Ban chỉ đạo, Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các mục tiêu chiến lược đã đề ra. Cụ thể:

+ Giai đoạn 1 (năm học 2021-2023): Trình cấp thẩm quyền phê duyệt chiến lược phát triển của nhà trường, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược.

+ Giai đoạn 2 (từ năm 2023 trở đi): Thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường: *“Xây dựng nhà trường trở thành môi trường học tập nền nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội, điều kiện phát triển năng lực và tư duy sáng tạo”*.

+ Giai đoạn 3 (từ năm 2026): Khẳng định được thương hiệu, uy tín và hình ảnh của nhà trường *“Là một cơ sở giáo dục có chất lượng giáo dục toàn diện đáp ứng được yêu cầu của xã hội”*. Tiếp tục xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia mức 1;

Hàng năm, rà soát đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, có điều chỉnh các tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

### **2. Trách nhiệm của Phó Hiệu trưởng:**

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

### **3. Trách nhiệm của tổ chuyên môn và các bộ phận trong nhà trường:**

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể theo tuần, tháng, năm và từng đợt thi đua, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện

### **4. Trách nhiệm của đội ngũ giáo viên, nhân viên:**

Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc nhằm để bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

Không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Phần đầu trở thành giáo viên, nhân viên giỏi, xứng đáng là “*tám gương đạo đức, tự học và sáng tạo*” cho học sinh noi theo.

Phát huy tinh thần vượt khó vươn lên, luôn có khát vọng được đóng góp sức mình vào sự phát triển của nhà trường với phương châm “*Nỗ lực của cá nhân là thành công của tập thể*”.

#### **5. Trách nhiệm của học sinh:**

Ra sức học tập tốt, rèn luyện chăm với khẩu hiệu hành động “*Kiên trì, vượt khó, vươn lên*”.

Tích cực tham gia các hoạt động tập thể, rèn kỹ năng sống, trau dồi đạo đức, hành vi phù hợp với các chuẩn mực của xã hội.

#### **6. Trách nhiệm của ban đại diện cha mẹ học sinh và phụ huynh học sinh:**

Phối hợp với nhà trường trong giáo dục, bồi dưỡng học sinh các giá trị cơ bản trong hệ thống các giá trị mà chiến lược đã vạch ra.

Luôn có những ý kiến tham mưu, đóng góp, giúp đỡ và ủng hộ nhà trường về mọi mặt. Cùng nhà trường hoàn thành các mục tiêu chủ yếu của chiến lược.

Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch phát triển nhà trường.

#### **7. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường:**

Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch phát triển nhà trường.

Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

### **IV. Điều chỉnh kế hoạch:**

Trong quá trình triển khai thực hiện, Ban chỉ đạo nhà trường sẽ chủ động tham mưu cho các cấp và có ý kiến đề xuất kịp thời điều chỉnh kế hoạch chiến lược phù hợp với thực tế của địa phương để đạt được mục tiêu của chiến lược đã đề ra.

### **V. KIẾN NGHỊ:**

#### **1. Đối với Huyện ủy, UBND huyện**

Quan tâm đầu tư, phê duyệt các nguồn vốn xây dựng cơ sở vật chất trường Tiểu học Cò Nòi.

Quan tâm quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ quản lý, phê duyệt, tuyển dụng đội ngũ giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu cho nhà trường.

#### **2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo:**

Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục; Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên.

### 3. Đối với chính quyền địa phương:

Quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương, thông tin, tuyên truyền để thu hút sự quan tâm của mọi người dân, toàn xã hội trong việc xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, chất lượng cho con em địa phương

Cấp ủy, chính quyền địa phương, hội khuyến học quan tâm giúp đỡ nhà trường về cơ sở vật chất trường học, tạo nguồn vốn đối ứng, chủ đầu tư những hạng mục lớn; bảo vệ an ninh trật tự, tuyên truyền công tác giáo dục đạo đức học sinh qua hệ thống thông tin đại chúng.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển trường Tiểu học Cò Nòi giai đoạn 2021-2026 và tầm nhìn đến năm 2030. Kế hoạch chiến lược này nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 đến 10 năm tới; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Kế hoạch chiến lược cũng thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong việc xây dựng nhà trường luôn xứng đáng với niềm tin của nhân dân, học sinh đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu của đào tạo con người mới trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế./.

#### Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (duyet);
- UBND xã Cò Nòi (b/c);
- BGH, Tổ trưởng;
- Toàn thể CBGV, NV;
- Lưu: VT.

#### HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Phượng

#### XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CÒ NÒI

CHỦ TỊCH



Phạm Bá Cảnh